

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

- 자동차종합검사의 시행 등에 관한 규칙 [별지 제3호서식] (앞 쪽)
- Thông tư hướng dẫn thực hiện kiểm tra tổng hợp xe ô tô [Mẫu đính kèm số 3] (Mặt trước)

<div>종합검사 유효기간 연장 등 신청서</div> <div>ĐƠN ĐĂNG KÝ GIA HẠN THỜI GIAN HIỆU LỰC KIỂM TRA TỔNG HỢP</div>				<div>처리기간</div> <div>Thời gian xử lý</div>
				<div>5일 이내</div> <div>Trong vòng 5 ngày</div>
<div>소유자</div> <div>Người sở hữu</div>	<div>성명(상호)</div> <div>Họ tên (tên thương mại)</div>			
	<div>주소</div> <div>Địa chỉ</div>	<div>(전화번호:)</div> <div>(Số điện thoại:)</div>		
<div>자동차</div> <div>Xe ô tô</div>	<div>등록번호</div> <div>Số đăng ký</div>		<div>차명</div> <div>Tên xe</div>	
	<div>검사 유효기간</div> <div>Thời hạn hiệu lực kiểm tra</div>	<div>~</div> <div>~</div>		
<div>신청내용</div> <div>Nội dung đăng ký</div>	<div>연장·유예 기간</div> <div>Thời gian gia hạn, tạm hoãn</div>	<div>~</div> <div>~</div>		
	<div>연장·유예 사유</div> <div>Lí do gia hạn, tạm hoãn</div>			

Tôi xin đăng ký gia hạn thời hạn hiệu lực của việc kiểm tra tổng hợp hoặc tạm hoãn kiểm tra như trên theo khoản 2 Điều 43-2 “Luật Quản lý ô tô” và khoản 2 Điều 10 “Thông tư hướng dẫn thực hiện kiểm tra tổng hợp xe ô tô”.

신청인: (서명 또는 인)

시·도지사(시장·군수·구청장) 귀하

- ※ 구비서류
- ※ Tài liệu cần thiết

- | |
|----------|
| 수수료 |
| Lệ phí |
| 없음 |
| Không có |

※ 이 신청서는 아래와 같이 처리됩니다.

(뒤 쪽)

※ Đơn yêu cầu này được xử lý như sau.

(Mặt sau)

